

Bản án số: **315/2025/DSST**
Ngày: 26/9/2025
V/v: *Tranh chấp*
Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai

Bà Dương Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Mai - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-DS ngày 13/5/2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST - DS ngày 26/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2025/QĐST-HPT ngày 12/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ngân hàng TMCP V ();

Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Tích hợp 2.

(Theo văn bản ủy quyền số: 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của chủ tịch HĐQT).

+ Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Lê Trung A – Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số: 259/2025/UQN-PLTH2 ngày 25/9/2025 của Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Tích hợp 2).

1.2. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn: Công ty cổ phần M1 (MBN JUPITER SJC).

Địa chỉ: Tầng A, nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số: 31/2025/VPB-UPITER ngày 27/6/2025

Ngân hàng TMCP V với Công ty CP M1.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Tổng giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Theo văn bản ủy quyền số: 10/2024/UQ-TGD ngày 05/12/2024 của Tổng giám đốc.

+ Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T1 – Chuyên viên xử lý nợ.

Theo văn bản ủy quyền số: 28407/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 18/7/2025 của Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh D1, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn K, xã Y, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cũ tại: Thôn K, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt đại diện theo ủy quyền của Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn: Công ty cổ phần M1 (M1); người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngân hàng và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:*

1. Nội dung tranh chấp:

a) Thông tin khoản vay: Ông Nguyễn Anh D1 vay vốn của – Chi Vĩnh Phúc – Phòng G1 với các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

➤ **Hợp đồng cho vay số LN2403282173556 ký ngày 02/04/2024:**

- Số tiền vay: 667.000.000 đồng

- Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI, TUCSON 2.0 XĂNG TIÊU CHUẨN, 2.0L, AT, máy xăng sản xuất mới 100%

- Lãi suất trong hạn:

+ Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 7,7 %/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

+ Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết “Thời gian cố định”, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liên sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: <http://www.V1.com.vnc> có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.6%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc quá hạn bằng 150%

mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Bằng việc ký Hợp đồng cho vay nói trên, Ông Nguyễn Anh D1 đồng ý rằng, các thỏa thuận khác liên quan tác hạn mức cho vay không được quy định trong Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về điều kiện giải ngân, nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi, chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của Các Bên,... được thực hiện theo Đ1, Khế ước nhận nợ, các văn bản thỏa thuận khác giữa Bên Ngân hàng và Ông Nguyễn Anh D1 và quy định của pháp luật. “Điều Kiện Giao Dịch C” bao gồm những điều khoản ổn định do niêm yết công khai tại trụ sở và trên website: <http://www.V1.com.vn>

- Dư nợ (nợ gốc, nợ lãi, phí phạt hợp đồng) của khoản vay tạm tính đến ngày 20/05/2025 của Ông Nguyễn Anh D1 tại là:

Nợ gốc	618,363,997	VNĐ;
Nợ lãi và phí	28,163,480	VNĐ;
Tổng cộng	646,527,997	VNĐ;

➤ **Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/10/2024**

- Số tiền vay: 40,000,000 đồng

- Thời hạn vay: 12 tháng

- Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng – mua đồ gia dụng

- Lãi suất trong hạn: Theo quy định của qua từng thời kỳ

- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Dư nợ (nợ gốc, nợ lãi, phí phạt hợp đồng) của khoản vay tạm tính đến ngày 20/05/2025 của Ông Nguyễn Anh D1 tại là:

Nợ gốc	0	VNĐ;
Nợ lãi và phí	1,690,992	VNĐ;
Tổng cộng	1,690,992	VNĐ;

➤ **Khoản vay số 131-P-7768444 mở ngày 26/10/2023**

- Hạn mức thẻ: 60,000,000 đồng

- Loại thẻ: Credit Card

- Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân

- Dư nợ (nợ gốc, nợ lãi, phí phạt hợp đồng) của khoản vay tạm tính đến ngày 20/05/2025 của Ông Nguyễn Anh D1 tại là:

Nợ gốc	52,424,200	VNĐ;
Nợ lãi và phí	3,082,669	VNĐ;
Tổng cộng	55,506,869	VNĐ;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, TUCSON, Biển số đăng ký: 30K-864.80, có số khung: RLUJC81DBRN013152, số máy: G4NLNU724148, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Anh D1.

b) Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Quá trình thực hiện hợp đồng Ông Nguyễn Anh D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với từ ngày 16/12/2024 đối với và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên Ông Nguyễn Anh D1 vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

2. Những vấn đề yêu cầu tòa án giải quyết đối với Người bị kiện:

a) Yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Anh D1 phải thanh toán cho J và toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 26/9/2025 khoản tiền này là:

Nợ gốc	618.363.997 đồng
Nợ lãi trong hạn	4.043.932 đồng
Nợ lãi quá hạn	72.406.362 đồng
Tổng	694.814.291 đồng

Trong đó, buộc Ông Nguyễn Anh D1 phải thanh toán cho J và theo bảng dưới:

LN2403282173556	Gốc	Lãi	Tổng
Jupiter (95%)	587.445.797	72.627.779	660.073.576
VPBank (5%)	30.918.200	3.822.514	34,740,714
Tổng cộng	618.363.997	76.450.294	694.814.291

Đối với khoản vay tại: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/10/2024 và Khoản vay số 131-P-7768444 mở ngày 26/10/2023 chúng tôi xin rút yêu cầu đối với khoản vay này.

b) Buộc Ông Nguyễn Anh D1 phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay đã ký đến ngày Ông Nguyễn Anh D1 thực tế thanh toán hết khoản nợ.

c) Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, J và có quyền yêu cầu cơ

Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ nếu Ông Nguyễn Anh D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J và , cụ thể như sau:

- Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, TUCSON, Biển số đăng ký: 30K-864.80, có số

: RLUJC81DBRN013152, số máy: G4NLNU724148, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Anh D1.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, J và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của Ông Nguyễn Anh D1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

d) Ông Nguyễn Anh D1 phải chịu án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Anh D1. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Việc triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định tại Điều 173, 174, 175 và Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập anh D1 nhiều lần để tiến hành thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp nhưng đều vắng mặt không có lý do, anh D1 không xuất trình được tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của mình nên Tòa án không thể xem xét, thẩm định tài sản theo quy định.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tham gia tố tụng là bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

- Các Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 351, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;
- Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Đề nghị xử:

- Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và Công ty phần MBN JUPITER là người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của ngân hàng về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” đối với ông Nguyễn Anh D1.

Buộc ông Nguyễn Anh D1 phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng V1 và Công ty cổ phần M1 tổng số tiền nợ gốc là: 618.363.997 đồng, trong đó thanh toán cho Công ty Cổ phần M1 95% số tiền nợ gốc: 587.445.797 đồng và

thanh toán cho Ngân hàng TMCP V () 5% số tiền nợ gốc: 30.918.200 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Anh D1 không trả nợ hoặc không trả đủ toàn bộ các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì V2 và Công ty Cổ phần M1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V2 và Công ty Cổ phần M1. Tài sản bảo đảm gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, TUCSON, Biển số đăng ký: 30K-864.80, có số khung: RLUJC81DBRN013152, số máy: G4NLNU724148, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Anh D1.

+ Đình chỉ đối với yêu cầu về khoản lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử và khoản vay số 131-P-7768444.

- Về án phí: Anh Dũng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng và thẩm quyền:* Ngày 13/05/2025, án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội thụ lý vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa: Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V () với bị đơn anh Nguyễn Anh D1; trú tại: Thôn K, xã Y, thành phố Hà Nội. Địa cũ: Kỳ Đồng, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Anh D1 đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Qua các biên bản làm việc và xác minh tại địa phương thể hiện anh D1 vẫn sinh sống tại nơi cư trú, mẹ đẻ anh là bà Trần Thị Đ đã nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết đã giao tận tay cho anh D1 nhưng anh D1 vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D1.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Hai bên tham gia ký kết hợp đồng tín dụng có mục đích vay: Để thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, TUCSON, Biển số đăng ký: 30K-864.80 và phục vụ nhu cầu đời sống. Vì vậy, vụ án thụ lý quan hệ pháp luật dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều

26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của HĐTPTANDTC.

[3] *Về nội dung hợp đồng:*

Ông Nguyễn Anh D1 vay vốn của – Chi nhánh V3 – Phòng G1 với các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

➤ **Hợp đồng cho vay số LN2403282173556 ký ngày 02/04/2024:**

- Số tiền vay: 667.000.000 đồng
- Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải vốn vay đầu tiên cho Bên vay.
- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI, TUCSON 2.0 XĂNG TIÊU CHUẨN, 2.0L, AT, máy xăng sản xuất mới 100%
- Lãi suất trong hạn:
 - + Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 7,7 %/năm (lãi suất tính theo năm với một năm là 365 ngày).
 - + Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết “Thời gian cố định”, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau “Thời gian cố định”, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liên sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.6%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
- *Hội đồng xét xử xét thấy:* Việc ký Hợp đồng cho vay số LN2403282173556 ngày 02/04/2024 kèm theo phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ trên được nguyên đơn và bị đơn ký kết trên cơ sở tự nguyện; chủ thể ký kết là người có đủ năng lực pháp luật, đủ thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật; nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý, có căn cứ, cần được chấp nhận và có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không trả được nợ gốc và nợ lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn.

[4] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

* *Về tiền nợ gốc:* Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Anh D1 phải thanh toán nợ cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến hết ngày 26/9/2025 là: 618.363.997 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng; tính đến hết ngày 26/9/2025 bị đơn đã trả được cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc là 48.636.003 đồng. Do bị đơn đã không trả được nợ gốc và nợ lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng trên thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả khoản tiền gốc vay còn lại là 618.363.997 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

* *Về tiền nợ lãi*: Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ tiền lãi tạm tính đến hết ngày 26/9/2025 số tiền là: 76.450.294 đồng; trong đó nợ lãi trong hạn: 4.043.932 đồng, nợ lãi quá hạn: 72.406.362 đồng. Căn cứ vào thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng các khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 16/12/2024.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết, nguyên đơn đã cung cấp bảng kê tính lãi; các Quyết định điều chỉnh lãi suất qua các thời kỳ thay đổi lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Thấy rằng: Việc tính toán toàn bộ số tiền lãi vay của nguyên đơn đối với bị đơn là đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

* *Về lãi phát sinh*: Nguyên đơn yêu cầu kể từ ngày 27/9/2025, anh Nguyễn Anh Dũng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2403282173556 ký ngày 02/04/2024 kèm theo phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số ngày 28/3/2024 đã ký kết giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; lời khai của nguyên đơn. Nhận thấy, số tiền nợ lãi trên nguyên đơn chỉ mới yêu cầu tính đến hết ngày 26/9/2025. Nay nguyên đơn tiếp tục yêu cầu anh Nguyễn Anh D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ 27/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật và đúng với các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, chấp nhận cầu lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025.

* Công ty cổ phần M1 (MBN JUPITER SJC) rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với Đối với khoản vay tại: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/10/2024 và Khoản vay số 131-P-7768444 mở ngày 26/10/2023. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với 02 khoản vay là phù hợp.

[5] *Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp*: Ngân hàng V1 và Công ty M1 yêu cầu nếu anh Nguyễn Anh D1 không trả được nợ vay, Ngân hàng V1 và Công ty M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

* Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2403282173556 ký ngày 02/04/2024 kèm theo phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số ngày 28/3/2024 của anh Nguyễn Anh D1. Ngày 02/4/2024 anh Nguyễn Anh D1 đã ký Hợp đồng thế chấp số: LN2403282173556 tại – Chi nhánh V3 – Phòng G1, tài sản

đảm bảo là: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, TUCSON, Biển số đăng ký: 30K-864.80, có số khung: RLUJC81DBRN013152, số máy: G4NLNU724148, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Anh D1 đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thời điểm ký hợp đồng thế chấp các bên đều có năng lực hành vi dân sự, tự nguyện tham gia ký kết, hình thức và nội dung theo đúng quy định của Bộ luật dân sự và được đăng ký giao dịch bảo đảm, nên các bên phải có nghĩa vụ thi hành.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng thế chấp nêu trên, đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng V1 và Công ty M1 có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng V1 và Công ty M1 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Ngân hàng V1 và Công ty M1 yêu cầu anh

Nguyễn Anh D1 trả tổng số tiền là 694.814.291 đồng và được Tòa án chấp nhận. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 31.792.000 đồng.

- Anh Nguyễn Anh D1 phải chịu toàn bộ án phí sung vào ngân sách nhà nước.

- Ngân hàng V1 và Công ty M1 không phải chịu án phí nên Ngân hàng V1 được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Các Điều 299, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, 228, 229, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTPTANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty M1 (MBN JUPITER SJC) đối với bị đơn anh Nguyễn Anh D1.

1. Buộc anh Nguyễn Anh D1 phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (V1) và Công ty cổ phần M1 (MBN JUPITER SJC) tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2403282173556 ký ngày 02/04/2024 kèm theo phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ tổng số tiền tính đến hết ngày 26/9/2025 là: 694.814.291 đồng (*trong đó: Nợ gốc: 618.363.997 đồng; nợ lãi trong hạn:*

4.043.932 đồng, nợ lãi quá hạn: 72.406.362 đồng) theo kỷ phần, cụ thể như sau: Thanh toán cho Công ty Cổ phần M1 95% số tiền nợ là: 660.073.576 đồng (trong đó: Nợ gốc: 587.445.797 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.841.735 đồng, nợ lãi quá hạn: 68.786.044 đồng); thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) 5% số tiền nợ là: 43.740.715 đồng (trong đó: Nợ gốc: 30.918.200 đồng; nợ lãi trong hạn: 202.197 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.620.318 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Anh D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2403282173556 ký ngày 02/04/2024 kèm theo phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ hai bên đã ký kết.

2. Trường hợp anh Nguyễn Anh D1 không thanh toán số nợ, Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty M1 (MBN JUPITER SJC) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản nợ của anh Nguyễn Anh D1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng V1 và Công ty M1. Tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, TUCSON, Biển số đăng ký: 30K-864.80, có số khung: RLJJC81DBRN013152, số máy: G4NLNU724148, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Anh D1 theo Hợp đồng thế chấp số: LN2403282173556 tại – Chi nhánh V3 – Phòng G1, đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng. Việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Để thu hồi nợ, trong trường hợp tài sản phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ hoặc không thu hồi được tài sản thế chấp thì anh Nguyễn Anh D1 vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng V1 và Công ty cổ phần M1. Trường hợp số tiền phát mại tài sản nhiều hơn số tiền phải thanh toán thì được trả cho anh Nguyễn Anh D1 sau khi trừ hết các khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 (MBN JUPITER SJC) đối với anh Nguyễn Anh D1 đối với vay tại: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/10/2024 và Khoản vay số 131-P-7768444 mở ngày 26/10/2023.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Anh D1 phải chịu số tiền án phí là 31.792.000 đồng (Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.657.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0056099 ngày 13/5/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

- Công ty cổ phần M1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ngân hàng V1 và anh Nguyễn Anh D1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Định